

에서

ở, tại — nơi hành động diễn ra; từ — điểm xuất phát

Đánh dấu nơi một việc đang thực sự được làm, và nơi một việc bắt đầu. Cái khó của nó nằm ở việc phân biệt với 에.

Cách kết hợp

Cách dùng	Động từ đi kèm	Ví dụ
Nơi diễn ra hành động	공부하다, 일하다, 먹다, 만나다	카페에서 만나요
Điểm xuất phát	오다, 출발하다, 내리다	서울에서 왔어요
Tổ chức làm chủ thể	بắt kỳ	회사에서 연락했어요
Phạm vi, đi với 까지	khoảng cách, quãng	집에서 학교까지
Với người thì dùng	에게서 / 한테서 thay thế	친구한테서 들었어요
Dạng rút gọn văn nói	서	어디서 왔어요?

Khi nào dùng

에서 có hai chức năng mà tiếng Việt dịch thành hai từ khác nhau (“ở” và “từ”), nhưng chung một ý: danh từ là nguồn gốc của điều xảy ra. Hoặc hành động diễn ra tại nơi đó — 카페에서 공부해요 — hoặc sự di chuyển bắt đầu từ đó — 서울에서 왔어요.

Cách phân biệt với 에 rất đơn giản: có động từ chỉ hoạt động hay không? 공부하다, 일하다, 만나다, 먹다, 놀다, 사다 đều đi với 에서. 있다, 없다, 가다, 오다, 도착하다 đi với 에. Từ duy nhất chấp nhận cả hai là 살다 — 서울에 살아요 và 서울에서 살아요 đều đúng, câu thứ hai nhấn mạnh việc sống như một hoạt động đang diễn ra.

에서 còn đánh dấu chủ thể khi một nhóm hay tổ chức làm việc gì đó: 학교에서 알려 줬어요. Ở đây nó gần với “nhà trường đã thông báo cho chúng tôi” hơn là chỉ một địa điểm.

Ví dụ trong câu

1 도서관에서 책을 읽어요.

Tôi đọc sách ở thư viện.

2 어디에서 왔어요?

Bạn đến từ đâu?

3 집에서 회사까지 멀어요.

Từ nhà tôi đến công ty xa lắm.

4 한국에서 산 지 삼 년 됐어요.

Tôi sống ở Hàn Quốc được ba năm rồi.

5 여기에서 사진을 찍어도 돼요?

Tôi chụp ảnh ở đây được không?

6 시장에서 과일을 샀어요.

Tôi đã mua trái cây ở chợ.

So sánh với

에
에 chỉ vị trí hoặc đích đến; 에서 chỉ nơi diễn ra hoạt động hoặc điểm xuất phát của sự di chuyển. Hãy tự hỏi có việc gì đang được làm tại nơi đó không.
공원에 있어요. (Tôi đang ở công viên) / 공원에서 운동해요. (Tôi tập thể dục ở công viên)

부터
Cả hai đều dịch là “từ”, nhưng 에서 đi với nơi chốn còn 부터 đi với thời gian. Nhầm lẫn hai từ này là lỗi thường gặp.
서울에서 출발해요. (xuất phát từ Seoul) / 세 시부터 시작해요. (bắt đầu từ ba giờ)

에게서 / 한테서
Khi nguồn là một người, 에서 đổi thành 에게서 trong văn viết hoặc 한테서 trong văn nói. 에서 vẫn dùng cho nơi chốn và tổ chức.
친구한테서 받았어요. (nhận từ bạn) / 회사에서 받았어요. (nhận từ công ty)

Lưu ý

- ✗ 부산에서 가요.
○ 부산에 가요.
에서 chỉ nơi bạn đến từ đó, không phải nơi bạn đang hướng tới. Với đích đến, hãy dùng 에.
- ✗ 집에 텔레비전을 봐요.
○ 집에서 텔레비전을 봐요.
Xem là một hành động, nên nơi chốn đi với 에서. Chỉ 있다, 없다 và các động từ chỉ đích đến mới đi với 에.
- ✗ 세 시에서 만나요.
○ 세 시에 만나요.
에서 không dùng để chỉ thời gian. Dùng 에 cho một thời điểm và 부터 cho thời gian bắt đầu.